TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **484**/2021/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 07 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM. THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 54, quyển số 01/08, đăng ký ngày 21/5/2008 của UBND phường Tây Tựu, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội (Nay là phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 356/2021/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 19XX;

+ Anh Ngô Văn C, sinh năm 19XX;

Cùng ĐKNKTT và nơi cư trú: số X ngõ Y đường T T, tổ dân phố T 1, phường T T, quận B T L, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29/11/2021, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị M và anh Ngô Văn C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị M và anh C có 03 con chung là cháu Ngô Hoàng Nhật M1, sinh ngày 21/02/20XX, cháu Ngô Kim N, sinh ngày 24/10/20XX và cháu Ngô Gia H, sinh ngày 18/12/20XX. Khi ly hôn vợ chồng anh chị thỏa thuận cháu M1, cháu N và cháu H do chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh C cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 3.500.000 đồng *(Ba triệu năm trăm nghìn đồng)*/tháng/1 con chung kể từ tháng 12/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị M và anh C tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ và anh Ngô Văn Cương.

- Về con chung: Chị M và anh C có 03 con chung. Giao con chung của anh, chị là cháu Ngô Hoàng Nhật M1, sinh ngày 21/02/20XX, cháu Ngô Kim N,

sinh ngày 24/10/20XX và cháu Ngô Gia H, sinh ngày 18/12/20XX cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; anh Ngô Văn C cấp dưỡng nuôi con đối với mỗi con chung là 3.500.000 đồng *(Ba triệu năm trăm nghìn đồng)*/tháng/1 con chung kể từ tháng 12/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh C có quyền gặp gỡ, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị M và anh C phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0042818 ngày 26/11/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS ND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lưu Ngọc Cảnh